

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	437.5	3.0	0.7%	40.1	13.6%	4.7	107	123	71	9.6x
HnxIndex	73.3	-0.1	-0.1%	46.3	30.9%	4.0	98	144	76	7.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	482.9	4.6	1.0%	7.1	-12.2%	0.4	10	6	4	6.7x
25 CP vốn hóa trung bình	197.7	-0.9	-0.4%	16.2	25.7%	0.1	6	14	5	7.5x
25 CP vốn hóa nhỏ	355.6	18.1	5.4%	18.1	21.6%	0.4	6	14	5	6.6x
<b>Chỉ số ngành</b>										
Ngân hàng	277.0	0.6	0.2%	4.7	-6.3%	0.1	6	14	5	
Chứng khoán	213.6	-1.7	-0.8%	15.2	27.2%	0.1	3	16	6	
Xây dựng	245.4	-0.6	-0.3%	9.4	12.4%	0.2	11	11	3	
Bất động sản (trừ VIC)	250.9	0.9	0.4%	12.3	33.8%	0.8	7	15	3	
Thực phẩm (trừ MSN)	504.6	6.7	1.4%	1.9	14.2%	0.3	6	6	13	

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,044	272.4	2.5%
Mỹ: S&P	1,163	26.5	2.3%
Anh: FTSE	5,205	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,610	235.8	2.7%
Trung Quốc: Hang Seng	18,131	722.8	-0.1%

**GIÁ HÀNG HÓA**

	Giá	Tăng / Giảm điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	44.8	1.6	3.6%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,839.7	22.4	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.8	-0.5	-0.6%

KINH TẾ VĨ MÔ	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Tăng trưởng GDP		5.76%	
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.77	0.5	4.2%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	2,000	865	76%
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.26	-0.07	-0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.31	-0.05	-0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.42	-0.05	-0.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.63	-0.07	-0.6%

**Tỷ giá**

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD	20,830	20,834	0/0
VND/USD (tự do)	21,230	21,270	30/-30

(Nguồn: Vietinbank)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

**Trong nước**

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam: tăng dư nợ tín dụng sẽ chỉ ở mức 15-17%, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%.

- Theo số liệu Tổng cục Thống kê mới công bố, bội chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2011 ước khoảng 44,5 nghìn tỷ đồng, xấp xỉ mức 36,9% kế hoạch cả năm.

- Con số từ báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp: trong 9 tháng năm 2011, đã có khoảng 4,7 nghìn doanh nghiệp giải thể với tổng số vốn đăng ký kinh doanh khoảng 34 nghìn tỷ đồng.

**Quốc tế**

- Thượng viện Mỹ đã thông qua một thỏa thuận hỗ trợ tài chính 6 tuần nhằm ngăn chính phủ ngừng hoạt động và cung cấp hàng tỷ USD viện trợ cho các nạn nhân của thảm họa thiên tai gần đây.

- Fed công bố sẽ mua trái phiếu Bộ Tài chính Mỹ 13 lần/tháng và bán 6 lần theo kế hoạch hạ lãi suất cho vay.

- Khu vực đồng tiền chung euro có thể lấy Quỹ bình ổn tài chính châu Âu (ESFS) làm thế chấp để nhận khoản vay từ ngân hàng trung ương châu Âu.

**GIAO DỊCH TRONG NGÀY**

**Diễn biến trên 2 sàn**

- Trước 9h, hai chỉ số đều tăng điểm trước diễn biến tích cực từ TTCK Mỹ đêm qua. Tuy nhiên, dòng tiền khá yếu và thận trọng khiến thanh khoản chỉ duy trì ở mức độ thấp. Sau 9h11, các cổ phiếu trụ cột cả hai sàn có dấu hiệu đuối sức khiến cả hai chỉ số giảm điểm. Trong khi Vnindex lấy lại đà tăng kể từ 9h45 do các cổ phiếu vốn hóa lớn đảo chiều thì HNXindex vẫn tiếp tục lún sâu vào đà giảm điểm.

- Nhờ lực cầu được cải thiện tại một số bluechip trên sàn HSX: VCB, KBC, PVF... và các cổ phiếu vốn hóa lớn BVH, MSN... tăng điểm đã giúp đà tăng của Vnindex được duy trì hết phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 3,04 điểm. Lực cầu vào mạnh trên sàn HNX cuối phiên đã giúp HNXindex giảm chỉ nhẹ 0.06 điểm.

**Giao dịch khối ngoại**

- Trên HSX, khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp, chuỗi bán ròng dài nhất trong hơn 2 tháng qua. Cụ thể, khối ngoại mua vào gần 80 tỷ đồng, tăng 15% và bán ra 108 tỷ đồng, giảm 40% so với phiên trước. Giá trị bán ròng giảm xuống còn 28 tỷ đồng. VIC dẫn đầu bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp, giá trị gần 10 tỷ đồng. Ngoài ra, HPG, SSI, STB, VCB, HAG và PVD cũng bị bán ròng từ 3 tỷ đến 6 tỷ đồng.

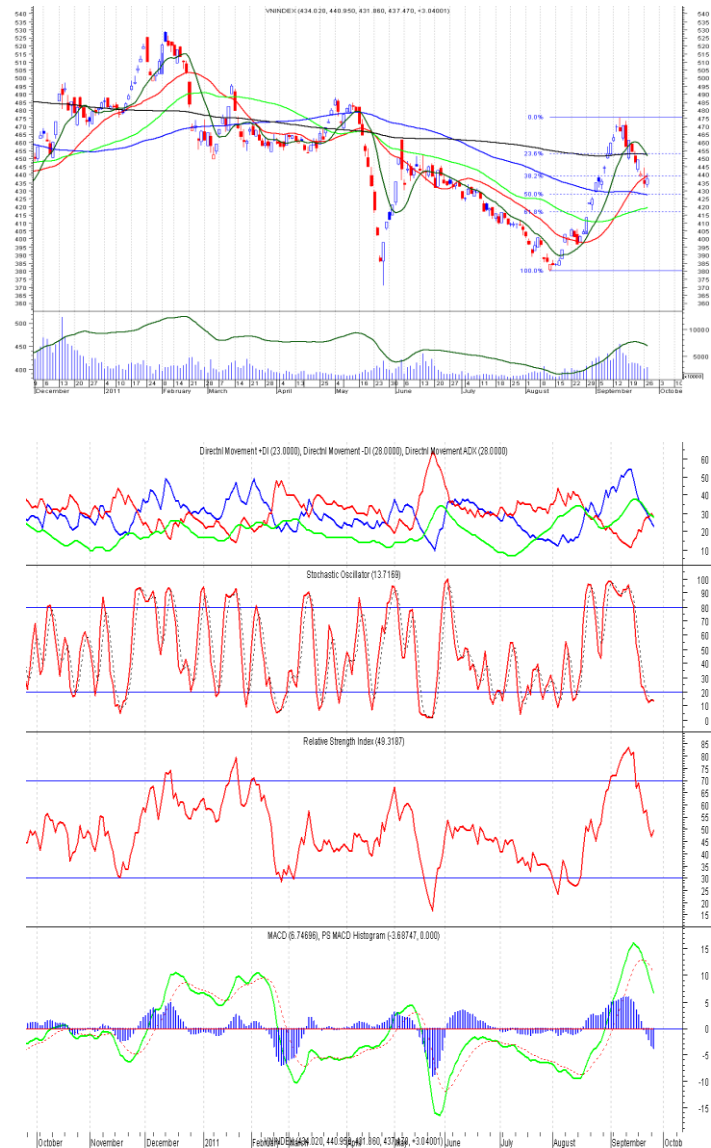
- Trên HNX, khối ngoại bán ròng trên 1,5 tỷ đồng. KLS được mua ròng nhiều nhất trên 4 tỷ đồng trong khi VCS bị bán ròng trên 4 tỷ đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

Vnindex đóng cửa tăng điểm và khối lượng giao dịch tăng so với phiên trước. Nếu phiên ngày 28-09, Vnindex tiếp tục tăng điểm sẽ xác nhận đảo chiều thành công.

**Khuyến nghị:** Vnindex đang biến động trong khu vực quan trọng. Vì vậy, đối với nhà đầu tư thận trọng nên tiếp tục quan sát thị trường. Đối với nhà đầu tư ưa mạo hiểm có thể mua thêm cổ phiếu khi Vnindex tăng điểm với điều kiện khối lượng giao dịch được cải thiện. Lưu ý vấn đề rủi ro T+4 đối với cổ phiếu trong giai đoạn này.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	440
Kháng cự 2	480
Vùng hỗ trợ 1	428
Vùng hỗ trợ 2	420

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Tăng

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- VNH** Từ ngày 29/9/2011 - 28/11/2011, ông Nguyễn Văn Nhứt - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật (**VNH**) đăng ký bán 1.140 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 2.927.299 cổ phiếu, chiếm 36,5% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu lại cổ phiếu hiện đang nắm giữ.
- RAL** Từ ngày 28/9/2011 - 26/11/2011, ông Ngô Ngọc Thanh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bông đèn Phích nước Rạng đông (**RAL**) đăng ký mua 15.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 56.999 cổ phiếu, nhằm tăng cổ phần nắm giữ.
- MCP** Từ ngày 28/9/2011 - 28/11/2011, ông Trịnh Hữu Minh - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị; Giám đốc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (**MCP**) đăng ký mua 40.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 507.971 cổ phiếu, chiếm 5,15% vốn điều lệ.
- MSN** Ngày 19/9/2011, BI Private Equity New Markets II/KS, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San (**MSN**) đã bán 4.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 50.011.218 cổ phiếu, nhằm thay đổi cấu trúc đầu tư.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXindex chạm đường EMA(50) và gần điểm ứng với Fibonacci Retracement 50% đã tạo cây nến Doji trong phiên ngày 27-09. Nếu phiên ngày 28-09, HNXindex tiếp tục tăng điểm sẽ xác nhận đảo chiều thành công.

**Khuyến nghị:** HNXindex đang biến động trong khu vực quan trọng. Vì vậy, đối với nhà đầu tư thận trọng nên tiếp tục quan sát thị trường. Đối với nhà đầu tư ưa mạo hiểm có thể mua thêm cổ phiếu khi HNXindex tăng điểm với điều kiện khối lượng giao dịch được cải thiện. Lưu ý vấn đề rủi ro T+4 đối với cổ phiếu trong giai đoạn này.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	74.5
Kháng cự 2	78
Vùng hỗ trợ 1	73
Vùng hỗ trợ 2	72

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Tăng

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- SHN** Từ ngày 27/9/2011 - 25/11/2011, ông Phạm Hồng Hải - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (**SHN**) đăng ký mua 12.000 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
- PVX** Từ ngày 24/8/2011 - 24/10/2011, ông Nguyễn Ngọc Quý - Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (**PVX**) đã bán hết 20.000 cổ phiếu.
- HHG** Từ ngày 1/7/2011 - 31/8/2011, ông Phạm Thanh Tùng - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà (**HHG**) đăng ký bán 33.800 cổ phiếu, nhưng không bán được, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 67.500 cổ phiếu, chiếm 0,5% vốn điều lệ.
- PGS** Ngày 20/9/2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank), tổ chức có liên quan đến Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1 (**SJ1**) đã bán hết 30.000 cổ phiếu.

**HSX**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
FPC	4.97%	2.0	HTI	-5.60%	93.0
TNT	4.88%	82.2	VKP	-4.99%	15.8
LCM	4.88%	291.8	KSB	-4.88%	0.2
SPM	4.86%	110.5	KSH	-4.79%	8.2
COM	4.85%	0.0	HAI	-4.76%	12.8

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
SVN	13.80%	52.9	MAX	-11.43%	240.7
SSS	9.35%	15.4	DST	-10.13%	1.8
DHT	9.21%	0.2	VE3	-10.00%	7.4
FDT	9.09%	24.01	SD8	-9.68%	44.2
NVC	9.09%	35.8	QCC	-8.86%	3.5

(Đơn vị: nghìn CP)

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KDC	1.82%	165.7	KDC	1.99%	5.8
STB	1.99%	1917.1	KDH	2.73%	3.5
SAM	2.12%	1206.7	PNJ	1.82%	5.3
IJC	1.39%	330.2	STB	2.12%	27.0
KDH	1.49%	106.1	SJS	0.98%	3.4

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	5783.6	KLS	2.42%	70.7
SHB	3.20%	752.4	VND	3.20%	34.9
PVL	2.42%	3347.5	SHB	1.34%	5.9
VND	2.56%	2811.9	AAA	2.42%	29.0
PVX	1.34%	1870.8	PVX	0.00%	22.5

(Đơn vị: tỷ VND)

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
KDC	35.7	1.4%	210.3	STB	14.1	-0.7%	262.7
SJS	29.6	-0.3%	170.9	HPG	27.5	-0.7%	231.1
CTG	25.6	0.8%	66.0	SSI	20.1	0.0%	190.1
PPC	7.1	0.0%	41.9	TLH	7.5	-2.6%	132.0
OGC	13.6	0.0%	39.6	IJC	13.5	4.7%	131.5

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
KLS	12.3	0.0%	339.2	VCS	23.9	6.2%	198.5
BVS	16.6	-0.6%	61.0	PVX	12.0	-0.8%	175.0
VCG	14.0	-2.8%	52.4	PGS	24.0	-0.8%	50.8
VND	12.3	-2.4%	50.0	SCR	10.7	-0.9%	40.0
AAA	19.1	6.1%	20.1	ICG	14.6	-0.7%	22.7

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606